

Biểu số 01b: THDT Đất_bổ sung

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (BỔ SUNG) CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐỀ THỰC HIỆN

DỰ ÁN: CAO TỐC TUYẾN QUANG - HÀ GIANG (GIAI ĐOẠN 1), ĐOẠN QUA TỈNH HÀ GIANG

Địa phận các thôn: Đá Bàn, Tân Tiến, Hùng Tiến và Tân Hùng, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-TNMT ngày tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Quang)

Đơn vị tính: m²

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi	Diện tích thu hồi theo từng loại đất				Ghi chú
					Đất ở tại nông thôn (ONT)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK)	Đất rừng sản xuất (RSX)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(1)=(2)+(3)+(4)+(5)	(2)	(3)	(4)	(5)	(E)
I	THÔN ĐÁ BÀN			988,8	988,8	-	-	-	
1	Đình Ngọc Lưu			388,8	388,8	-	-	-	
	Đình Ngọc Lưu	145	3	388,8	388,8				
2	Nguyễn Thị Lốp			400,0	400,0	-	-	-	
	Nguyễn Thị Lốp	145	4	400,0	400,0				
3	Vũ Nhật Linh			200,0	200,0	-	-	-	
	Vũ Nhật Linh	145	1	200,0	200,0				
II	THÔN TÂN TIẾN			345,5	-	293,9	51,6	-	
1	Hứa Trung Thực			345,5	-	293,9	51,6	-	
	Hứa Trung Thực	87	294	179,0		179,0			
	Hứa Trung Thực	87	281	114,9		114,9			
	Hứa Trung Thực	87	433	51,6			51,6		
III	THÔN HÙNG TIẾN			98,3	-	-	-	98,3	
1	Nguyễn Thị Nguyên			98,3	-	-	-	98,3	
	Nguyễn Thị Nguyên	64	143	98,3				98,3	
IV	THÔN TÂN HÙNG			4.048,9	-	-	-	4.048,9	
1	Linh Quang Lạc			1.164,2	-	-	-	1.164,2	
	Linh Quang Lạc	56	65	996,2				996,2	
	Linh Quang Lạc	56	58	168,0				168,0	
2	UBND xã			2.884,7	-	-	-	2.884,7	
	UBND xã	64	8	2.884,7				2.884,7	
TỔNG				5.481,5	988,8	293,9	51,6	4.147,2	